TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 66DLOT22
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2016-2017

STT	SINH VIÊN \ HỌC PHẦN				DC2CK57_Chi tiết máy 2 (2)		DC2CK52_Đồ án Chi tiết máy (1)		DC2OT71_Đồ án lý thuyết ô tô (1)		DL3CK71_Động cơ đốt trong (2)		DL2OT70_Lý thuyết ô tô (2)		DL2CK48_Nhiệt kỹ thuật (2)		DL2CO26_Sức bền vật liệu (2)		DC1CB13_Toán 3 (4)								Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ								240,000
1	66DLOT21005	NGUYỄN THẾ	ANH	07/09/1994	7.5	B	7.4	B	5.9	C	6.5	C+	7.1	B	7.5	B	3.6	F	5.9	C							1	15,000
2	66DLOT20922	TRẦN VĂN	DIỄM	18/01/1989	7.5	B	2.4	F	5.9	C	6.3	C+	7.0	B	6.8	C+	4.7	D	4.0	D							1	15,000
3	66DLOT20953	ĐỖ QUÝ	ĐẠI	07/06/1993	2.1	F	7.0	B	2.1	F	0.0	F	2.2	F	2.1	F			0.0	F							4	60,000
4	66DLOT20952	NGÔ TRỌNG	GIÁO	18/09/1993	7.0	B	7.0	B	6.3	C+	7.0	B	6.4	C+	7.1	B	3.4	F	2.0	F							2	30,000
5	66DLOT20967	TRƯƠNG MẠNH	GIÁP	28/12/1988	8.6	A	8.4	B+	7.5	B	7.4	B	8.2	B+	8.1	B+	3.8	F	4.0	D							1	15,000
6	66DLOT20949	TRẦN NGỌC	HIẾU	07/06/1993	7.6	B	7.0	B	6.8	C+	6.5	C+	7.5	B	7.7	B	4.3	D	3.0	F							1	15,000
7	66DLOT21071	MAI KHÁNH	HƯNG	10/11/1986	7.6	B	7.7	B	7.3	B	7.6	B	7.8	B	7.5	B	7.4	B	6.5	C+								
8	66DLOT21036	TRẦN HOÀNG	LONG	03/10/1988	8.6	A	8.4	B+	7.8	B	8.0	B+	8.6	A	7.0	B	4.3	D	6.7	C+								
9	66DLOT20950	HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	26/07/1992	7.2	B	7.0	B	5.9	C	6.5	C+	2.5	F	7.0	B	4.3	D	7.8	B							1	15,000
10	66DLOT21049	NGUYỄN CAO	SƠN	02/01/1988	7.2	B	7.0	B	7.0	B	7.9	B	6.7	C+	7.1	B	4.0	D	5.1	D+								
11	66DLOT21050	LƯƠNG VĂN	TIẾN	05/11/1993	8.6	A	8.4	B+	7.1	B	7.9	B	7.9	B	7.6	B	6.4	C+	7.7	B								
12	66DLOT21054	PHẠM VĂN	TOÀN	02/07/1990	7.9	B	8.0	B+	5.6	C	7.2	B	6.8	C+	7.1	B	5.5	C	6.3	C+								
13	66DLOT20925	NGUYỄN XUÂN	TRÁNG	20/06/1991	7.5	B	7.3	B	6.6	C+	8.0	B+	7.4	B	6.8	C+	6.4	C+	2.7	F							1	15,000
14	66DLOT21033	VÕ VĂN	TRỌNG	05/05/1983	6.3	C+	6.7	C+	6.3	C+	0.0	F	2.2	F	6.8	C+			0.0	F							1	15,000
15	66DLOT21044	QUẢN ANH	TÚ	23/03/1994	7.1	B	7.0	B	6.3	C+	6.3	C+	7.2	B	6.7	C+	3.6	F	6.2	C+							1	15,000
16	66DLOT21045	QUẢN ANH	TUẤN	23/03/1994	7.1	B	7.0	B	5.6	C	6.5	C+	7.2	B	7.1	B	3.6	F	2.0	F							2	30,000
17	66DLOT20863	LÊ VĂN	VỮNG	01/07/1993	8.1	B+	7.7	B	8.4	B+	7.9	B	8.8	A	7.2	B	7.4	B	5.3	D+								

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			DC2CK57_Chi tiết máy 2 (2)		DC2CK52_Đồ án Chi tiết máy (1)		DC2OT71_Đồ án lý thuyết ô tô (1)		DL3CK71_Động cơ đốt trong (2)		DL2OT70_Lý thuyết ô tô (2)		DL2CK48_Nhiệt kỹ thuật (2)		DL2CO26_Sức bền vật liệu (2)		DC1CB13_Toán 3 (4)								Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ								240,000

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			DC2CK57_Chi tiết máy 2 (2)		DC2CK52_Đồ án Chi tiết máy (1)		DC2OT71_Đồ án lý thuyết ô tô (1)		DL3CK71_Động cơ đốt trong (2)		DL2OT70_Lý thuyết ô tô (2)		DL2CK48_Nhiệt kỹ thuật (2)		DL2CO26_Sức bền vật liệu (2)		DC1CB13_Toán 3 (4)								Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ								240,000